TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUẦN GIÁO** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 14/2019/HNGĐ-ST Ngày: 19/11/2019. V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Việt Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Hữu và ông Lò Văn Pọm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Giàng A Tằng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 101/2019/TLST- HN&GĐ ngày 19 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2019/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Lan P**; năm sinh: 1987;
Địa chỉ: Khối S, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên.
Nghề nghiệp: Nhân viên kế toán; nơi công tác: Trường THCS N, huyện T, tỉnh Điện Biên - Có mặt.

2. Bị đơn: Anh **Đỗ Đức T**, sinh năm 1981.
Địa chỉ: Khối S, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên.
Nghề nghiệp: tự do - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con đề ngày 08/8/2019, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của chị Nguyễn Thị Lan P và anh Đỗ Đức T trình bày:

Về hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Lan P khai: Chị và anh Đỗ Đức T đăng ký kết hôn ngày 05/02/2010 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Trong quá trình chung sống chị P, anh T sống hạnh phúc được khoảng 03 năm. Sau đó do anh T nợ nần quá nhiều chị P cố gắng tích cóp trả nợ, nhưng vẫn không giải quyết được, thường xuyên mâu thuẫn về tài chính gia đình và về việc làm của anh T dẫn đến

cuộc sống của vợ chồng luôn xảy ra căng thẳng. Hằng tháng một mình chị P phải trả tiền thuê nhà, sinh hoạt hằng ngày, nuôi con, đến nay chị P không thể tiếp tục cuộc sống hiện tại được nữa. Mặc dù hai vợ chồng chị sống trong cùng một nhà thuê, nhưng thực tế về mặt tình cảm đã sống ly thân từ tháng 11/2018 cho đến nay; trong thời gian sống ly thân chúng tôi không ai quan tâm đến ai, tình cảm vợ chồng không còn; cuộc sống hôn nhân rơi vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị P yêu cầu giải quyết ly hôn cho chị với anh T.

Anh Đỗ Đức T khai: Anh Đỗ Đức T và chị Nguyễn Thị Lan đăng ký kết hôn ngày 05/02/2010 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Kể từ khi đăng ký kết hôn đến nay tình cảm của vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì lớn. Đến nay chị P yêu cầu ly hôn anh T không đồng ý ly hôn, muốn đoàn tụ với vợ con, xây dựng hạnh phúc gia đình.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Lan P, anh Đỗ Đức T có một người con chung cháu Đỗ Thị P Linh, sinh ngày 07/4/2011. Do anh chị thường xuyên mâu thuẫn gia đình, nên đã gửi cháu Linh về nhà ông bà ngoại nuôi dưỡng để tránh cho cháu Linh phải chứng kiến mâu thuẫn của hai vợ chồng, ảnh hưởng đến sự phát triển của cháu Linh. Khi ly hôn chị Nguyễn Thị Lan P yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu Đỗ Thị P Linh. Chị P có thu nhập ổn định hằng tháng từ lương là 6.000.000đ và làm thêm ngoài 3.000.000đ, nên chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Nếu phải ly hôn anh Đỗ Đức T ủy quyền cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng cháu P Linh, anh T có trách nhiệm hằng tháng hỗ trợ thêm về mặt kinh tế để nuôi cháu Linh ăn học.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Lan P, anh Đỗ Đức T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay thấy rằng. Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc giải quyết vụ án, đảm bảo việc giải quyết vụ án kịp thời, đúng pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo không có yêu cầu, kiến nghị và kháng nghị gì. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh Đỗ Đức T được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án trong trường hợp vắng mặt anh Bánh tại phiên tòa.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo là Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị Nguyễn Thị Lan P và anh Đỗ Đức T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Lan P và anh Đỗ Đức T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn ngày 05/02/2010 của Ủy ban nhân dân phường Thanh Trường xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Lan P và anh Đỗ Đức T là hôn nhân hợp pháp, theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn: Chị Nguyễn Thị Lan P khai do anh T nợ nần quá nhiều, thường xuyên mâu thuẫn về tài chính gia đình dẫn đến cuộc sống của vợ chồng luôn xảy ra căng thẳng; mặc dù hai vợ chồng chị sống trong cùng một nhà thuê, nhưng thực tế về mặt tình cảm đã sống ly thân từ tháng 11/2018 cho đến nay, tình cảm vợ chồng không còn. Anh Đỗ Đức T khai giữa hai vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Lời khai của của chị P phù hợp với biên bản xác minh ngày 11/9/2019 của Tòa án. Chị Nguyễn Thị Lan P yêu cầu ly hôn, anh Đỗ Đức T không nhất trí ly hôn.

Về tình trạng hôn nhân: Lời khai của chị Nguyễn Thị Lan P về tình trạng hôn nhân là có căn cứ, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa; lời khai của Đỗ Đức T trong quá trình giải quyết vụ án cho rằng mâu thuẫn gia đình anh chị chưa lớn là không có cơ sở; bởi thực tế anh chị đều thống nhất đã sống ly thân, trong thời gian sống ly thân anh chị không ai quan tâm tới ai. Hội đồng xét xử nhận định, chị P không còn tình cảm vợ chồng với anh T, vợ chồng không còn yêu P, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Điều đó thể hiện tình trạng hôn nhân của chị P, anh T đã trầm trọng, anh chị không chung sống hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được.

Sau khi thụ lý vụ án dân sự Tòa án không tiến hành hòa giải được vì anh Đỗ Đức T có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị P, anh T đã trở nên trầm trọng, đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được. Chị Nguyễn Thị Lan P, anh Đỗ Đức T đã sống ly thân một thời gian dài, không ai quan tâm tới ai; căn cứ tình trạng hôn nhân, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; căn cứ vào quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Lan P.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Lan P yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Thị P Linh, sinh ngày 07/4/2011 sau ly hôn và chưa yêu cầu anh Đỗ Đức T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, chị P có thu nhập ổn định hằng tháng từ lương là 6.000.000đ và làm thêm 3.000.000đ; nên yêu cầu về nuôi con của chị Nguyễn Thị Lan P phù hợp với khả năng kinh tế của chị P, phù hợp với đề nghị của anh T và nguyện vọng của cháu P Linh. Căn cứ theo quy định tại Điều 58, Điều 69, Điều 71, Điều 72, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị Nguyễn Thị Lan P.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Lan P, anh Đỗ Đức T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Án phí: Chị Nguyễn Thị Lan P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 9, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14

ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Các Điều 9, 51, 54, 56, 57, 58, 69, 71, 72, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Các Điều 28, 35, 39, 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227, các Điều 228, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 9, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Lan P được ly hôn anh Đỗ Đức T.

2. Về con chung:

Chị Nguyễn Thị Lan P có nghĩa vụ, quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên là cháu Đỗ Thị P Linh, sinh ngày 07/4/2011 đến tuổi trưởng thành. Chưa yêu cầu anh Đỗ Đức T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị Lan P có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; anh Đỗ Đức T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Chị Nguyễn Thị Lan P và anh Đỗ Đức T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn. Khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Lan P phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Lan P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/11/2019). Anh Đỗ Đức T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện T.Giáo;
- Chi cục THADS huyện T.Giáo;
- UBND phường T;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Việt Hương